

Bốn mã sản phẩm tham chiếu

Nhận diện chi tiết, sau đó xác nhận bộ lắp hoàn chỉnh.

MH-3 / Chóp xoay phá đá

Cách lắp: Hàn cố định; Đầu chóp / bố trí răng hợp kim: Kích thước đầu chóp theo danh mục 139 mm; 52 răng hợp kim x đường kính 14 mm; Vật liệu đầu chóp / thân chân: Xác nhận mức vật liệu đầu chóp và thân chân theo bản vẽ đã chọn

Đối chiếu vị trí hướng kính, chiều cao làm việc và hướng lắp với bản vẽ ống khoan đã chọn. Nêu rõ yêu cầu chóp thay thế, vành cắt hay ống khoan hoàn chỉnh.

drillnovapiling.com/vi/products/mh3-roller-bit/



WS39 / Răng ống vách

Chiều cao răng: 109.5 mm; Chiều rộng răng: 68 mm; Chiều dày răng: 41.5 mm

Chọn răng WS39 cùng để mang đúng mã. Kích thước tương tự không chứng minh khả năng lắp lẫn; cần kiểm tra bề mặt tựa, chốt giữ và độ nhô sau lắp.

drillnovapiling.com/vi/products/ws39-casing-teeth/



Đây là các nhóm chi tiết cắt khác nhau. Chọn theo ứng dụng, phần lắp ghép và bản vẽ thống nhất; không chỉ dựa vào hình dáng tương tự.

Yêu cầu cấu hình phù hợp

Gửi mã sản phẩm, số lượng, nơi nhận và ảnh dụng cụ đã lắp.

info@drillnova.com

drillnovapiling.com

Bốn mã sản phẩm tham chiếu

Nhận diện chi tiết, sau đó xác nhận bộ lắp hoàn chỉnh.

JM / Răng cắt

Chiều cao: 150 mm; Chiều rộng: 67 mm; Chiều dày: 39 mm

Đối chiếu đường bao mép cắt và mặt lắp với vị trí trên bánh cắt. Chưa quy định khả năng tương thích OEM; xác nhận theo bản vẽ bánh cắt và đế thực tế.

drillnovapiling.com/vi/products/jm-cutter-teeth/



B47K22 / Răng đạn

Đường kính mũi hợp kim: 22 mm; Đường kính thân: 50 mm; Kích thước chiều cao ghi trên mặt cắt: 27 mm

Kiểm tra răng, đế và bộ phận giữ như một bộ lắp hoàn chỉnh. B47K22H là phiên bản kích thước riêng; hậu tố H không biểu thị cấp độ cứng.

drillnovapiling.com/vi/products/b47k22-bullet-teeth/



Đây là các nhóm chi tiết cắt khác nhau. Chọn theo ứng dụng, phần lắp ghép và bản vẽ thống nhất; không chỉ dựa vào hình dáng tương tự.

Yêu cầu cấu hình phù hợp

Gửi mã sản phẩm, số lượng, nơi nhận và ảnh dụng cụ đã lắp.

info@drillnova.com

drillnovapiling.com